

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MONTESSORI - THỰC TRẠNG VẬN DỤNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MONTESSORI Ở HÀN QUỐC

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 24/08/2017; ngày duyệt đăng: 25/08/2017.

Abstract: The Montessori education program is one of the earliest educational programs of preschool education system in the world. This article mentions some theoretical issues on Montessori education programme as well as presents situation of application and evaluation of this programme in Korea.

Keywords: Education program, Montessori, situation, assessment.

1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về chương trình giáo dục Montessori

1.1. Mục tiêu giáo dục: Thông qua các hoạt động giúp trẻ phát triển khả năng tập trung chú ý, tính độc lập, tích cực, chủ động, ham hiểu biết, thích tìm tòi khám phá về tất cả các sự vật hiện tượng trong thế giới xung quanh, hình thành ở trẻ các kĩ năng sống phù hợp như cởi mở, thân thiện, dễ gần, hòa đồng, thích giao tiếp, biết quan tâm, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ mọi người, tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức, kỉ luật, khả năng tự kiểm chế bản thân, không có những hành vi bất bình thường và lệch lạc.

1.2. Nội dung giáo dục

1.2.1. Lĩnh vực giáo dục các kĩ năng sống trong sinh hoạt hằng ngày: Giáo dục các kĩ năng sống trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày cho trẻ được coi là nội dung không thể thiếu được trong chương trình giáo dục Montessori. Thông qua các hoạt động quen thuộc trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày như mang giày dép, mặc quần áo, đội mũ, tự chuẩn bị đồ ăn thức uống đơn giản, tự đi vệ sinh, tự dọn dẹp sau khi làm bẩn, đọc, viết... Trẻ em học được cách thức chú ý tập trung cao độ vào một công việc và biết làm việc theo thứ tự từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc công việc, biết điều chỉnh di chuyển thay đổi vị trí để đạt được mục tiêu công việc, học tập được cách thức phân chia một bài tập ra thành các phần và tổ chức thực hiện giải quyết từng phần của bài tập đó.

Mặt khác, thông qua các hoạt động mà trẻ tự đề xuất, trẻ học được tính độc lập, tích cực và chủ động trong việc giải quyết các nhiệm vụ của hoạt động. Do đạt đa số các kĩ năng sống trong sinh hoạt hằng ngày không được tiêu chuẩn hóa nên trong quá trình giáo

dục các giáo viên phải tạo ra được các hoạt động phong phú đa dạng theo sự thiết kế của môi trường văn hóa trong lớp học, theo mức độ hứng thú và sự cần thiết đối với trẻ để bài trí các giáo cụ ở lĩnh vực này cho phù hợp.

1.2.2. Lĩnh vực giáo dục phát triển cảm giác: Những giáo cụ cảm giác cơ bản trong chương trình giáo dục Montessori là những giáo cụ về thị giác, xúc giác (vận động), thính giác, vị giác, khứu giác được chế tác ra nhằm giúp trẻ có thể nhận biết và phân loại được các thuộc tính và khái niệm đặc trưng riêng biệt của từng đối tượng.

Ở mỗi một quá trình học tập đều được thực hiện từ các nội dung đơn giản cho đến các nội dung phức tạp. Các giáo cụ và hoạt động được chia ra thành các lĩnh vực: về thị giác, về thính giác, về khứu giác, về vị giác và về xúc giác.

1.2.3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ: Sự phát triển ngôn ngữ trong môi trường lớp học Montessori chịu ảnh hưởng từ tất cả các yếu tố bao gồm những giáo cụ đặc biệt được sử dụng để phát triển các năng lực ngôn ngữ cho trẻ như các cuốn sách được sử dụng cho góc đọc sách, hội thoại, giao tiếp, đọc thơ; các bài hát được sử dụng khi sinh hoạt tập thể; hệ thống từ vựng được giáo viên truyền đạt tới trẻ thông qua các hoạt động học tập, qua việc giao tiếp và trao đổi thông tin một cách tự nhiên giữa trẻ với nhau.

Montessori nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ đúng với tiếng mẹ đẻ của mỗi quốc gia, dân tộc; đồng thời nhấn mạnh việc người giáo viên phải tự chế tác ra các giáo cụ và áp dụng

* Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang

theo phương pháp giáo dục Montessori để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ đúng với tiếng mẹ đẻ của quốc gia mình (Kim Young Soon, 2001). Do đó, các giáo cụ ngôn ngữ phải được biến đổi đa dạng căn cứ vào sự cần thiết về kích cỡ, kiểu dáng, màu sắc, chất lượng của chất liệu làm ra các giáo cụ đó.

Montessori đặt cơ sở nền tảng vào sự phát triển mặt phát triển ngữ âm (nghe và nói), từ đó tiến hành việc đọc và viết các chữ cái (Kim Hoa Sick, 2006).

1.2.4. Lĩnh vực giáo dục hình thành các biểu tượng toán sơ đẳng: Theo Kim Young Soon (2001), Giáo dục Montessori đã giúp khai thác các năng lực hiểu biết toán học thông qua các hoạt động trong sinh hoạt hằng ngày và thông qua việc giáo dục cảm giác.

Các hoạt động ở lĩnh vực toán học được tiến hành qua các bước như từ việc phân biệt mang tính cảm giác đến trừu tượng hóa vào trong, từ các hoạt động đến các hoạt động tĩnh, từ hoạt động cá nhân đến hoạt động nhóm, và ngược lại từ hoạt động nhóm đến hoạt động cá nhân và cuối cùng là bước tổng kết. Torrence & Chattin - McNichols (2009) đã chia các giáo cụ toán học Montessori ra thành 4 loại hình như sau:

- Số lượng hóa và hoạt động đếm từ 0-10.

- Đếm liên tiếp (đếm theo dãy số hệ thống các chữ số cao dần).

- 10 thủ thuật (sử dụng các hạt vòng màu vàng, tính giá trị như sau, 1 đơn vị bỏ một hạt vòng, 10 đơn vị bỏ một chiếc gậy, 100 đơn vị bỏ 1 hình vuông, và 1000 đơn vị bỏ một hình lục giác).

- Tính toán (cộng, trừ, thêm, bớt) và phân số.

1.2.5. Lĩnh vực giáo dục văn hóa: Giáo dục văn hóa là những nội dung dạy về lịch sử quá trình tiến hóa, lịch sử hình thành thế giới vạn vật. Giáo dục văn hóa không được phân loại và chia nhỏ từng lĩnh vực mà nó là sự gắn kết và hợp nhất rất nhiều các yếu tố từ lịch sử, văn hóa, địa lí đến khoa học, toán học và ngôn ngữ... Giáo dục văn hóa là thông qua giáo dục về cuộc sống con người phải nhận ra được giá trị của bản thân trong cộng đồng xã hội, có cơ hội được thể hiện những khả năng và năng lực của bản thân, từ đó tìm ra được đáp án cho các câu hỏi như làm thế nào để có thể thực hiện được những khả năng đó, làm thế nào để sống có ích...; mặt khác, giáo dục văn hóa cũng phải được thể hiện ở lĩnh vực giáo dục sinh thái học, giáo dục về hòa bình.

- **Địa lí:** Lĩnh vực Địa lí được chia ra thành địa lí mang tính vật lí, địa lí văn hóa, địa lí chính trị (quốc gia, thành phố, biên giới...), địa lí kinh tế (tài nguyên thiên nhiên quốc gia, mối quan hệ xuất nhập khẩu với thị trường...) (Shin Hoa Sick, 2006). Thông qua bản

đồ, quả địa cầu lĩnh vực địa lí đầu tiên giới thiệu tới trẻ là giới thiệu về vùng đất, vùng biển mà chúng ta đang sống trên trái đất. Sau đó, sẽ giới thiệu cụ thể với trẻ về từng vùng đất và vùng biển để giúp trẻ có được một vốn kiến thức và biểu tượng sơ đẳng về địa lí.

- **Lịch sử:** Mục đích của việc dạy lịch sử cho trẻ được chia ra làm 2 mục đích trước hết là nhằm cung cấp cho trẻ một vốn kiến thức và kinh nghiệm phong phú, sau đó là giúp cho trẻ hiểu biết và có sự quan tâm tới lịch sử. Tức là, tổ chức các hoạt động dạy về lịch sử nhân loại và lịch sử trái đất với mục đích thông qua các hoạt động này sẽ giúp làm phát triển ở trẻ khái niệm về thời gian.

- **Khoa học:** Giáo dục khoa học được chia ra làm 2 mảng lớn đó là giáo dục sinh vật học và giáo dục khoa học vật thể. Tức là giáo dục theo sự phân chia thành các lĩnh vực: động vật học, thực vật học và địa chất học.

- **Mĩ thuật:** Giáo dục mỹ thuật Montessori và giáo dục mỹ thuật phổ thông có nhiều điểm tương đồng và không giới hạn về thể loại và nguyên liệu. Trong lớp học Montessori ngày hôm nay luôn luôn phải trang bị đầy đủ về các nguyên vật liệu như màu nước, đất sét, các loại đồ dùng, dụng cụ để vẽ, tô màu, keo dán, giấy màu các loại...

Montessori được đánh giá là người tiên phong trong nhận thức về cái đẹp nghệ thuật trong môi trường giáo dục ở trong lớp học. Nghĩa là môi trường giáo dục đẹp và mang tính thẩm mỹ cao có ảnh hưởng rất sâu rộng tới sự phát triển của đứa trẻ (Torrence & Chattin - McNichols, 2009). Do đó, đứa trẻ phải được ưu tiên trong việc tiếp cận phương pháp giáo dục mỹ thuật mang tính can thiệp trực tiếp vào môi trường giáo dục, điều này có nghĩa là giáo viên sẽ lựa chọn ra trong số các tác phẩm mỹ thuật của trẻ những tác phẩm mỹ thuật đẹp, sinh động, hấp dẫn, thu hút được sự tập trung chú ý của mọi người sử dụng để trang trí ngay trong môi trường giáo dục trẻ.

- **Âm nhạc:** Montessori phản đối phương pháp giáo dục âm nhạc truyền thống, nhấn mạnh sự cần thiết của phương pháp giáo dục âm nhạc theo hướng đổi mới. Điểm xuất phát không phải bằng chính bản thân việc giáo dục âm nhạc mà cái cần quan tâm đến nhiều hơn chính là các yếu tố cơ bản như là thính giá, tai nghe âm nhạc, giọng hát, tay và mắt.

Các hoạt động như hoạt động giúp phát triển thích giác thông qua việc phân loại giọng trong trò chơi âm nhạc, giọng cylinder, chuông Montessori (để phân biệt âm điệu) đang được xem như là quá trình giáo dục cốt lõi của chương trình giáo dục trẻ mầm non Montessori. Bên cạnh đó, còn có một số các hoạt

động âm nhạc khác như vận động theo giai điệu (di chuyển theo đường đúng với giai điệu), nghe nhạc cổ điển và các dòng nhạc khác, hát tập thể, tập sử dụng các nhạc cụ đơn giản, sử dụng bản nhạc (nốt nhạc) đơn giản (trên một tờ giấy chép nhạc khổ lớn di chuyển nốt nhạc làm bằng lá cây) (Torrence & Chattin - McNichols, 2009).

1.3. Thiết kế và bài trí môi trường giáo dục.

Môi trường giáo dục theo chương trình Montessori phải được thiết kế bài trí gọn gàng, ngăn nắp, phù hợp với chiều cao cơ thể trẻ, các giáo cụ phải đẹp, hấp dẫn, phải đầy đủ và nhiều về số lượng để đảm bảo cho trẻ có thể tự do lựa chọn và lấy ra hoạt động. Nói cách khác, môi trường giáo dục Montessori là nơi được chuẩn bị đầy đủ chu đáo về mọi mặt; là nơi mà trẻ hoạt động một cách độc lập với các giáo cụ để tiếp thu vào trong một cách tự nhiên những kiến thức và kinh nghiệm sống của con người. Shin Hoa Sick đã mô tả về môi trường giáo dục ở trường mầm non của Montessori như sau:

- Bên ngoài tòa nhà được bài trí giống như gia đình của trẻ để mang lại cho trẻ có cảm giác an toàn bình yên và cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ chứ không phải là môi trường giáo dục khô khan.

- Mô hình các đồ vật nên là những hình 6 cạnh và hình 8 cạnh xếp bao xung quanh lớp tạo thành một sân chơi nhỏ.

- Phải sạch sẽ, vững chắc, có thiết bị cứu hỏa, an toàn và không có dấu hiệu của sự nguy hiểm trong phòng học.

- Tất cả các đồ dùng, trang thiết bị trong trường, trong lớp phải vừa tầm và phù hợp với chiều cao của trẻ.

- Màu sắc của các đồ vật không được quá màu mè, phải tươi sáng, tinh xảo, đa dạng, phong phú và phải có cảm giác mềm mại.

- Diện tích lớp học phải đảm bảo tối đa 1m²/1 trẻ.

- Montessori cho rằng, việc bài trí môi trường giáo dục không chỉ là tạo ra một không gian đẹp mà còn tạo được một nơi yên tĩnh, bình yên để trẻ có thể tập trung tinh thần cao độ vào việc học tập và tiếp thu tri thức (Torrence & Chattin - McNichols, 2009).

1.3.1. Môi trường giáo dục bên trong lớp học. Để giúp trẻ có thể tiếp thu được những kiến thức và kinh nghiệm một cách trực tiếp về thế giới khách quan thì môi trường giáo dục trong lớp học Montessori phải được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cần thiết. Tất cả các đồ dùng, dụng cụ, giáo cụ học tập, các kệ, tủ đựng đồ cá nhân... phải được bài trí gọn gàng ngăn nắp và sạch sẽ để giúp trẻ có thể tự học tập tìm kiếm khám phá tri thức về thế giới khách quan một cách tự

nguyện, tích cực, chủ động và say mê. So với các chương trình giáo dục phổ thông khác thì số lượng các kệ đựng đồ dùng, giáo cụ học tập cần thiết của chương trình giáo dục Montessori thuận tiện và nhiều hơn rất nhiều. Tại mỗi lớp học, các mảng tường được sử dụng như là các kệ đựng đồ thông dụng. Để giúp trẻ có thể tập trung hoạt động với giáo cụ ở trong lớp, các kệ đựng đồ được mở rộng và được phân chia ra thành những không gian đựng đồ rất chi tiết (Torrence & Chattin - McNichols, 2009).

Shin Hoa Sick (2006) đã chỉ ra các yếu tố cấu thành tổng thể môi trường lớp học Montessori như sau: Mỗi cá nhân trẻ phải có các đồ dùng cần thiết cơ bản như sau: bàn, ghế, kệ, bàn trải thảm làm bằng nỉ, thảm, đệm hoa, 3 chiếc gương (một chiếc gương soi toàn thân, một chiếc gương soi mặt và một chiếc gương soi khi mang giày), bồn rửa, đồ dùng ăn uống, xô, chậu rửa. Mặt khác, phải có một số đồ dùng để cho trẻ lựa chọn sử dụng như giá vẽ, ca múc nước, thùng đựng nước và một thùng đựng nước thừa bỏ đi.

1.3.2. Môi trường giáo dục bên ngoài lớp học. Môi trường bên ngoài lớp học cần được thiết kế và bài trí gần gũi với môi trường tự nhiên. Shin Hoa Sick (2006) đã chỉ ra rằng, cần có các đồ dùng, đồ chơi và trang thiết bị cho môi trường bên ngoài lớp học Montessori như sau: bàn để trẻ có thể ngồi hoạt động hoặc ăn uống, có một khu vườn để trẻ có thể trồng và quan sát môi trường tự nhiên, thiết bị nuôi và chăm sóc động vật, tổ chim và ao sen, trang thiết bị cần thiết cho một số trò chơi (trò chơi nước, trò chơi cát, trò chơi với giáo cụ, ghế ngồi...).

1.4. Vai trò của người giáo viên Montessori. Giáo viên là người chuẩn bị đầy đủ về môi trường, theo dõi, quan sát, khích lệ, động viên trẻ trong quá trình hoạt động và hướng dẫn trẻ cách sử dụng chính xác các đồ dùng, giáo cụ bằng hành động mẫu và không được làm cản trở mọi hoạt động của trẻ.

1.4.1. Giáo viên là người thiết kế và bài trí môi trường giáo dục. Giáo viên Montessori phải dành nhiều thời gian và công sức để thiết kế và bài trí môi trường giáo dục đảm bảo tốt nhất và phù hợp nhất với đặc điểm và sự phát triển về mặt tâm - sinh lí của trẻ (Pack Kuyng Hee và Lee Song Suck, 2001).

Môi trường giáo dục được coi là phù hợp trong lớp học Montessori đòi hỏi tất cả mọi thứ phải được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, đúng vị trí, phải sạch sẽ, không bụi bặm. Tất cả các đồ dùng, giáo cụ phải luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng cho mọi hoạt động của trẻ, phải mang lại cho trẻ cảm giác mới lạ, an toàn khi sử dụng. Trẻ em phải tiếp thu vào trong đầu một cách có thứ tự về trật tự của đồ dùng giáo cụ, đồng thời có ý thức tôn trọng, bảo vệ và giữ gìn môi trường giáo dục.

1.4.2. *Giáo viên là người khích lệ, động viên trẻ tự nguyện, tích cực trong hoạt động.* Giáo viên Montessori phải là người tích cực và chủ động để giúp cho trẻ có thể phát triển một cách tự nhiên thông qua các hoạt động tự nguyện của bản thân trẻ. Phải tạo ra được sự liên kết và gắn bó mật thiết giữa trẻ em và môi trường giáo dục. Giáo viên vừa khích lệ động viên trẻ tự nguyện và tích cực trong hoạt động vừa phải giải thích và giáo dục trẻ nhẹ nhàng thông qua môi trường giáo dục. Shin Hoa Sick (2006) đã phân chia vai trò động viên, khích lệ của giáo viên ra thành 3 yếu tố như sau: 1) Phải làm mẫu chính xác, phù hợp với đặc điểm, khả năng và sự phát triển của trẻ ở từng giai đoạn khác nhau; 2) Trong quá trình quan sát trẻ hoạt động, giáo viên phải tiến hành làm mẫu lại đối với những trẻ gặp khó khăn để giúp cho trẻ có thể tự hoạt động một cách tích cực; 3) Sau khi luyện tập nhiều lần, khi trẻ đã hoàn thành việc luyện tập đến hoạt động cuối cùng, giáo viên phải giúp đỡ để giúp trẻ nhận thức được bản thân mình đã học tập được điều gì qua quá trình hoạt động.

1.4.3. *Người quan sát và ghi chép.* Một trong những công việc quan trọng nhất trong quá trình làm việc của giáo viên Montessori đó là phải nắm rõ được trẻ quan tâm, hứng thú và tập trung nhất vào cái gì? Trẻ muốn nhận được sự giới thiệu về hoạt động với đồ dùng, giáo cụ nào? Hoạt động nào là cần thiết với trẻ? Để có thể trả lời được các câu hỏi này, giáo viên phải làm tốt vai trò của một người quan sát và ghi chép.

Torrence & Chattin - McNichols (2009) nhấn mạnh các phương pháp đánh giá như đánh giá Portfolio, đánh giá việc hoàn thành hoạt động, hay đánh giá căn cứ từ kết quả quan sát của giáo viên. Mặt khác, giáo viên cũng có cơ hội đánh giá được ngay lập tức việc thành công hay thất bại của giờ học thông qua việc trẻ phát biểu về kết quả các hoạt động có liên quan tới giờ học của cá nhân hoặc theo nhóm. Mặt khác, thông qua quan sát giáo viên cần nắm bắt được sự cần thiết của việc phải hướng dẫn hoặc giúp đỡ cho cá nhân trẻ nào đó những khái niệm, kĩ năng cần thiết phải đạt được trên trẻ.

1.4.4. *Người hướng dẫn (người làm mẫu).* Trong lớp học Montessori, khi giới thiệu cho trẻ một giáo cụ mới, giáo viên phải thực hiện những động tác mẫu chậm rãi và chính xác về cách thức sử dụng giáo cụ đó cho trẻ quan sát. Phải giải thích những thao tác mẫu đó bằng những lời nói rõ ràng, ngắn gọn và dễ hiểu. Các hành động của giáo viên phải được thực hiện một cách tuần tự theo một trình tự để trẻ nhìn vào đó học tập và cũng có nhưng hành

động theo thứ tự như vậy một cách có ý thức và tinh thần trách nhiệm.

Với vai trò là người hướng dẫn thông qua việc làm mẫu hành động thao tác với giáo cụ, giáo viên còn phải nhắc nhở trẻ những điều lưu ý khi sử dụng và cho phép trẻ được nhắc nhở lại những điều lưu ý này với các trẻ khác.

2. Vận dụng và đánh giá chương trình Montessori tại Hàn Quốc

2.1. Vận dụng chương trình Montessori tại Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu về chương trình Montessori. Tuy nhiên, đa số các nghiên cứu chỉ tập trung chủ yếu về mặt cơ sở lí luận giáo dục và tư tưởng giáo dục Montessori.

Trong thực tiễn giáo dục mầm non, hiện tại đang có một số trường mầm non vận dụng linh hoạt và sáng tạo có sự điều chỉnh quan điểm giáo dục Montessori và lồng ghép vào trong quá trình giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, việc vận dụng giáo dục Montessori vào các trường mầm non ở Hàn Quốc chủ yếu tập trung vào việc giới thiệu các đồ dùng, giáo cụ Montessori (Lee Soon Hyen, 2005).

Theo Kim Jong Hoan (1992), vấn đề cơ bản lớn nhất trong việc áp dụng chương trình Montessori vào giáo dục ở Hàn Quốc là đi không đúng về bản chất giáo dục trẻ mầm non - cái gọi là “cơ giới lớn thời kì giáo dục sai lầm”. Đó chính là việc dạy chữ viết và chữ số cho trẻ từ 2-3 tuổi. Đây không phải là giáo dục mà là hành hạ trẻ em, là sự ảo tưởng mù quáng của cha mẹ dưới tên gọi là Montessori. Bản chất của trẻ em hay bản chất của giáo dục trẻ mầm non được phân tích là giáo dục thái quá không đúng quy luật, giáo dục phi hiệu quả, cái sai lầm của giáo dục Montessori là giáo dục các kĩ năng, đặc biệt là cái đang áp dụng vào trong hiện thực việc yêu cầu giáo dục quá cao độ, giáo dục để chuẩn bị cho kì thi vào các trường đại học của các bậc phụ huynh ở Hàn Quốc.

Shin Hoa Sick (2006) đã đề xuất một số phương án cho giáo dục Montessori ở Hàn Quốc như sau:

- Phải có sự liên kết giữa quá trình giáo dục ở trường mầm non với tiêu chuẩn quốc gia của bộ giáo dục.
- Yêu cầu phải khai thác chương trình và giáo cụ phù hợp với hoàn cảnh của đất nước Hàn Quốc.
- Cần khai thác triệt để các giáo cụ được đánh giá là phù hợp với giáo dục Montessori ở Hàn Quốc.
- Phải điều chỉnh theo xu hướng phù hợp tỉ lệ giữa giáo viên với số lượng trẻ trong lớp học.
- Phải nhận thức được theo quan điểm triết học về việc cơ cấu và tổ chức lớp học hỗn hợp các độ tuổi.

- Phải cần đa dạng hóa về thời gian hoạt động ở trường mầm non (tổ chức lớp học bán trú, trẻ sinh hoạt cả ngày ở trường mầm non).

- Phải cần phải đa dạng hóa các chương trình tham gia của phụ huynh.

- Phải cần phải hợp tác và nâng cao độ tin cậy với các nước để xây dựng mạng liên kết giữa quá trình giáo dục giáo viên Montessori của Hàn Quốc với quá trình giáo dục giáo viên Montessori của các nước khác.

- Phải cần có sự liên kết với các trường tiểu học và trung học cơ sở.

- Phải cần liên kết và ghép nối các chương trình giáo dục mầm non với nhau.

- Phải có sự hài hòa cân đối giữa các chương trình giáo dục mầm non phong phú và đa dạng.

- Đặc biệt, Shin Hoa Sick (2006) đã đề xuất cần phải có phương án khai thác những tiềm năng ẩn giấu ở sự điều hòa, phối hợp giữa những điểm chung giống nhau và những điểm khác biệt giữa chương trình Montessori với các chương trình giáo dục khác.

2.2. Đánh giá về chương trình giáo dục Montessori tại Hàn Quốc

2.2.1. *Ưu điểm:* Giáo dục Montessori đã nhận được nhiều sự quan tâm của thế giới do có nhiều quan điểm giáo dục phù hợp. Kim Young Soon (2000) đã chỉ ra những ưu điểm của giáo dục Montessori như sau:

- Tổ chức lớp học hỗn hợp các độ tuổi;
- Trẻ em được tự do thoải mái trong quá trình hoạt động và sinh hoạt, tính khoa học của các đồ dùng, giáo cụ Montessori;

- Trẻ em là chủ thể tự do và là trung tâm của quá trình hoạt động;

- Ưu tiên cho việc huấn luyện các kỹ năng sống trong sinh hoạt hằng ngày, tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ được tập trung chú ý vào hoạt động.

2.2.2. *Hạn chế:* Có nhiều quan điểm phản bác về giáo dục Montessori và chỉ ra những điểm hạn chế của giáo dục Montessori như sau:

- Thiếu nhận thức về mối quan hệ giữa sự phát triển cá nhân với văn hóa xã hội;

- Coi nhẹ vai trò của trò chơi và quá trình sáng tạo;

- Hạn chế về giáo cụ, sự khác biệt về văn hóa, cơ sở lý luận tâm lý học không phù hợp, sự khác biệt về mặt ngôn ngữ;

Cùng quan điểm như trên, Kim Joung Hoan (2002) đã tóm tắt và chỉ ra 3 vấn đề thách thức trong giáo dục Montessori như sau: 1) Đã tách rời, loại bỏ trò chơi tưởng tượng và sáng tạo ra khỏi trẻ em. Montessori đã đánh giá quá thấp giá trị mang tính giáo dục và phát triển của trò chơi bằng việc phân

chia một cách nghiêm khắc giữa trò chơi và hoạt động học; 2) Giới hạn về sự tự do thái quá trong quá trình sử dụng giáo cụ; 3) Những sai lầm trong quá trình dạy đọc và viết của trẻ. Do hệ thống ngôn ngữ của mỗi quốc gia là khác hẳn nhau nên khi ép trẻ phải học đọc và học viết theo phương pháp dạy của Montessori đã làm cho trẻ rơi vào trạng thái bất an và căng thẳng.

Mặt khác, một hạn chế rất lớn được chỉ ra trong giáo dục của Montessori đó chính là mức độ thương mại hóa trong giáo dục.

Tóm lại, tổng hợp các điểm hạn chế của chương trình giáo dục Montessori là như sau: mục đích giáo dục của giáo dục Montessori cũng không được rõ ràng, cụ thể; sự tự do yên tĩnh của trẻ cũng không được đảm bảo, cơ sở tâm lý học lạc hậu, không quan tâm và chú ý tới giáo dục tính sáng tạo, có khuynh hướng chạy theo giáo dục giáo cụ, coi trọng giáo dục cá biệt hóa, không quan tâm đến giáo dục tính xã hội, giá của các giáo cụ Montessori quá cao và tư tưởng giáo dục của Montessori bị thương mại hóa.

Như vậy, căn cứ vào cơ sở lý luận triết học giáo dục và các nguyên tắc giáo dục Montessori trong quá trình kiểm tra và đánh giá về phương pháp giáo dục Montessori, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải cải tiến, chỉnh sửa chương trình giáo dục cho phù hợp với đặc điểm khả năng của trẻ em, của các bậc phụ huynh, cũng như các thể chế văn hóa xã hội của mỗi quốc gia và yêu cầu trong thời đại mới. Ở Hàn Quốc cũng đang mong chờ trong tương lai căn cứ vào sự phát triển của các phương án áp dụng chương trình giáo dục Montessori vào thực tiễn giáo dục của Hàn Quốc sẽ nhanh chóng phát huy được vai trò, vị trí và thế mạnh của nó trong hệ thống giáo dục quốc dân. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lee, Jin Hee (2012). *Montessori Program*.
- [2] Lindauer, S. L. K. (1996). *Montessori education for young children*. In J. Roopnarine & J. E. Johnson (Eds.), *Approaches to early childhood education (2nd ed., pp. 243-259)*. Upper Saddle River, NJ: Pearson.
- [3] Torrence, M., & Chattin-McNichols, J. (2005). *Montessori education today*. In J. Roopnarine & J. E. Johnson (Eds.), *Approaches to early childhood education (5th ed., pp. 336-366)*. Upper Saddle River, NJ: Pearson.
- [4] Nguyễn Minh (Biên soạn, 2014). *Phương pháp Montessori, nghệ thuật nuôi dạy trẻ đỉnh cao*. NXB Lao động.
- [5] Michelle Yezbick. *How Montessori Educators in the U.S. Address Culturally Responsive Teaching*.